

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản
quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 40/TTr-STP ngày 03/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản sau:

a) Quyết định số 39/2006/QĐ-UBND ngày 15/8/2006 về việc giao trách nhiệm và uỷ quyền trong công tác đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

b) Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 ban hành Quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

d) Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 ban hành Quy định về quản lý, sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Bãi bỏ một phần các văn bản sau:

a) Bãi bỏ phần nội dung còn hiệu lực tại Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 ban hành Quy định về cấp giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, trừ Khoản 2 Điều 9 đã hết hiệu lực tại Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chứa quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh (văn bản hết hiệu lực toàn bộ sau khi bãi bỏ).

b) Bãi bỏ Khoản 2 Điều 4; Điều 5; điểm a, b khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 7; điểm b khoản 2 Điều 8; khoản 1 Điều 9; cụm từ “quy định thời gian dạy thêm,

học thêm” tại Khoản 1 Điều 1; cụm từ “quy định về thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm” tại Khoản 1 Điều 1; cụm từ “thời gian dạy thêm, học thêm” tại tiêu đề Điều 4; cụm từ “hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm” tại Khoản 3 Điều 11 Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 01/02/2013.

c) Bãi bỏ các Điểm a, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều 4 Quy định về các khoản đóng góp; chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với học viên tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội và người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; chế độ hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng ban hành kèm theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 (văn bản hết hiệu lực toàn bộ sau khi bãi bỏ).

d) Bãi bỏ một phần Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 về Quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm:

- Phần B Phụ lục 1 (giá dịch vụ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), Phần B Phụ lục 2 (giá đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), Phần B Phụ lục 3 (giá dịch vụ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), Phần B Phụ lục 4 (giá dịch vụ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thành phố Buôn Ma Thuột).

- Cụm từ “đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại Quyết định.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan ở tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2020.

Nơi nhận: NĐƯ

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Báo Đắk Lắk; Đài PT-TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ VP, TT&CB, KT, CN, NL, VX, KGVX, TH;
- Lưu VT, NC (N_40).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị